

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2021/DS-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2021
V/v: “*Tranh chấp hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Bà: **Cao Thị Mỹ Phượng**

- *Thư ký phiên tòa:* bà **Trần Thị Đào** – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Mộng Đẹp** – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hui*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh **Lê Phương L** – sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp A, xã T Ph, thị xã G R , tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn:

Anh **Võ Duy Kh** – sinh năm: 1986;

Chị **Trần Thị D** – sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp A, xã T Ph, thị xã G R , tỉnh Bạc Liêu

(Nguyên đơn và bị đơn anh Kh có yêu cầu được xét xử vắng mặt;

chị Trần Thị D vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lê Phương L trình bày theo đơn khởi kiện và lời khai:

Anh L có tham gia chơi hui với anh Kh, chị D hai chung hui, loại hui tháng một chung là 2.000.000đ và hui 10 ngày một chung là 500.000đ. Hui tháng anh L tham gia một chung, hui ngày anh L tham gia ba chung

Hui 02 triệu khui ngày 10/02/2017 đây hui này có 30 chung, đây hui này hiện này anh L đóng hui được 19 lần hui với số tiền thực đóng bao nhiêu anh L không nhớ nhưng số tiền mà anh Kh, chị D nợ tôi là 38.000.000đ.

Hội 500.000đ, hội này có 57 chung, khai ngày mấy anh L không nhớ nhưng chưa mãn. Hội này anh L đóng được 35 lần với số tiền thực đóng bao nhiêu anh L không nhớ, nhưng số tiền anh Kh và chị D nợ anh L ở đây hội này là 48.000.000đ.

Đến ngày 09/12/2019 thì vợ chồng anh Kh và chị D viết giấy nợ anh L số tiền là 86.000.000đ cho cả hai chung hội. Sau khi viết giấy nợ thì anh Kh và chị D có trả cho anh L được số tiền là 5.500.000đ. Nay, anh L yêu cầu anh Kh và chị D trả cho anh L số tiền 80.500.000đ và không có yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn anh Võ Duy Kh và chị Trần Thị D trình bày theo lời khai:

Đối với số tiền anh L yêu cầu là 86.000.000đ vợ chồng anh Kh thừa nhận có nợ anh Lâm, số tiền này bao gồm tiền thực đóng là tiền lãi. Sau khi hội vỡ thì vợ chồng anh Kh có viết biên nhận nợ anh L số tiền là 86.000.000đ và cam kết trả mỗi tháng là 1.000.000đ, nhưng anh L không đồng ý mà có yêu cầu khởi kiện ra Tòa án. Nay, đối với số tiền này vợ chồng anh Kh đồng ý trả cho anh Lâm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng là nguyên đơn và bị đơn anh Võ Duy Kh đã có yêu cầu được xét xử vắng mặt, nhưng chị Trần Thị D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và vắng mặt tại phiên hòa giải công khai chứng cứ nhiều lần. Quá trình chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trễ theo quy định tại khoản 2 Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo luật định, những người tham gia phiên tòa đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX: Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh uộc anh Võ Duy Kh và chị Trần Thị D có nghĩa vụ trả cho anh Lê Phương L số tiền hội là 80.500.000đ

Sau khi nghiên cứu vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Lê Phương L có yêu cầu anh Võ Duy Kh và chị Trần Thị D trả số tiền hội là 80.500.000đ. Anh Võ Duy Kh và chị Trần Thị D có địa chỉ tại ấp A, xã T Ph, thị xã G R nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Lê Phương L; bị đơn anh Võ Duy Kh có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn chị D đã được tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng

vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

3. Về nội dung vụ án: anh Lê Phương L có yêu cầu anh Võ Duy Kh và chị Trần Thị D trả số tiền hui là 80.500.000đ. Đồng bị đơn anh Võ Duy Kh đồng ý trả cho anh Lê Phương L số tiền hui nêu trên.

Xét thấy, việc giao dịch hui giữa anh L với anh Kh và chị D là có xảy ra trên thực tế, điều này được anh Kh (anh Kh là đồng bị đơn và là chồng của chị D) thừa nhận. Cụ thể tại lời khai ngày 21/5/2021 anh Kh xác định hiện tại vợ chồng anh Kh còn nợ anh L số tiền hui là 80.500.000đ và đồng ý trả số tiền hui trên cho anh L. Sự thừa nhận của anh Kh đối với khoản nợ hui mà vợ chồng anh Kh nợ anh L là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, theo yêu cầu của anh Lê Phương L có yêu cầu anh Võ Duy Kh và chị Trần Thị D có nghĩa vụ trả cho anh Lê Phương L số tiền hui là 80.500.000đ là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

Buộc anh Võ Duy Kh và chị Trần Thị D có nghĩa vụ trả cho anh Lê Phương L số tiền hui là 80.500.000đ

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH10 buộc anh Võ Duy Kh và chị Trần Thị D có nghĩa vụ chịu tiền án phí là 4.025.000đ (nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai). Anh L đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 2.150.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001987 ngày 02/10/2020 được nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Xét quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 228 và Điều 238; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Phương L về việc yêu cầu anh Võ Duy Kh và chị Trần Thị D trả số tiền hui là 80.500.000đ.

Buộc anh Võ Duy Kh và chị Trần Thị D có nghĩa vụ trả cho anh Lê Phương L số tiền hui là 80.500.000đ.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH10 buộc anh Võ Duy Kh và chị Trần Thị D có nghĩa vụ chịu tiền án phí là 4.025.000đ (nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai). Anh L đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 2.150.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001987 ngày 02/10/2020 được nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKS nhân dân thị xã Giá Rai;
- THA thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Khởi